

Giáo án Chính tả lớp 2

Tiết: ME

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Chép lại chính xác đoạn từ Lời ru ... suốt đời trong bài Mẹ.
2. Kỹ năng: Trình bày đúng hình thức thơ lục bát.
 - Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt iê/yê/ya, phân biệt r/gi, thanh hỏi/thanh ngã.
3. Thái độ: Viết đúng nhanh, chính xác, rèn chữ viết nắn nót.

II. Chuẩn bị

- GV: Bảng phụ chép nội dung đoạn thơ cần chép; nội dung bài tập 2.
- HS: Vở, bảng con.

III. Các hoạt động

<i>Hoạt động của Thầy</i>	<i>Hoạt động của Trò</i>
1. Khởi động (1') 2. Bài cũ (3') <u>Sự tích cây vú sữa.</u> - Gọi 2 HS lên bảng, yêu cầu HS nghe và viết lại chính xác các từ mắc lỗi, cần phân biệt của tiết trước. - Nhận xét và cho điểm HS. 3. Bài mới <u>Giới thiệu: (1')</u> - Nêu mục tiêu bài học và ghi tên bài lên bảng.	- Hát - Viết các từ ngữ: Sự tích cây vú sữa, cành lá, sữa mẹ, người cha, chọn ghé, ngon miệng, con trai, cái chai, bãi cát, các con.

Phát triển các hoạt động (27')

Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chính tả.

- *Mục tiêu:* Chép lại chính xác đoạn văn từ Lời ru ... suốt đời trong bài Mẹ.
- *Phương pháp:* Trực quan, vấn đáp.

ĐDDH: Bảng phụ, từ.

a) Ghi nhớ nội dung:

- GV đọc toàn bài 1 lượt.
- Người mẹ được so sánh với những hình ảnh nào?

b) Hướng dẫn các trình bày.

- Yêu cầu HS đếm số chữ trong các câu thơ.
- Hướng dẫn: câu 6 viết lùi vào 1 ô li so với lề, câu 8 viết sát lề.

c) Hướng dẫn viết từ khó.

- Cho HS đọc rồi viết bảng các từ khó.
- Theo dõi, nhận xét chỉnh sửa lỗi sai cho HS.

d) Viết chính tả.

- 2 HS đọc thành tiếng, cả lớp theo dõi và đọc thầm theo.

- Mẹ được so sánh với những ngôi sao, với ngọn gió.

- Có câu có 6 chữ (đọc các câu thơ 6 chữ), có câu có 8 chữ (đọc các câu thơ 8 chữ). Viết xen kẽ, một câu 6 chữ rồi đến 1 câu 8 chữ.

- Đọc và viết các từ: Lời ru, gió, quạt, thức, giấc tròn, ngọn gió, suốt đời...

e) Soát lỗi g) Chấm bài ❖ <i>Hoạt động 2:</i> Hướng dẫn làm bài tập chính tả • <i>Mục tiêu:</i> Làm đúng các bài tập chính tả • <i>Phương pháp:</i> Thực hành, trò chơi. ĐDDH: Bảng phụ, bút dạ. a) Cách tiến hành. - Gọi 1 HS đọc đề bài. - Yêu cầu cả lớp làm bài. - Chữa bài, nhận xét, cho điểm. b) Lời giải. - Bài 1: Đêm đã khuya bốn bề yên tĩnh. Ve đã lặng vì mệt và gió cũng thôi trò chuyện cùng cây. Nhưng từ gian nhà nhỏ vẫn vẳng ra tiếng võng kẽo kẹt, tiếng mẹ ru con. - Bài 2: + Gió, giấc, rồi, ru. + Cả, chẳng, ngủ, của, cũng, vẫn, kéo, võng, những, tả. 4. <u>Củng cố – Dặn dò</u> (3') - Tổng kết chung về giờ học. - Dặn dò HS về nhà viết lại các lỗi sai,	- 1 HS đọc đề bài (đọc thành tiếng) - 1 HS làm trên bảng lớp. Cả lớp làm bài vào Vở bài tập.
---	---

làm lại các bài tập chính tả còn mắc lỗi.	
- Chuẩn bị: Bông hoa Niềm Vui.	

Tham khảo thêm: <https://vndoc.com/giao-an-chinh-ta-2>